

## **KẾ HOẠCH**

### **Về việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ đầu trên địa bàn tỉnh Kon Tum.**

Thực hiện Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) kỳ đầu trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

1.1. Rà soát các VBQPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành kể từ ngày tỉnh Kon Tum được tái lập (tháng 10/1991) hoặc kể từ ngày huyện (thành phố), xã (phường, thị trấn) được thành lập mới (*đối với địa phương thành lập mới sau ngày tái lập tỉnh*) đến hết ngày 31/12/2013 theo quy trình quy định, nhằm phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp;

1.2. Lập danh mục tổng hợp VBQPPL; danh mục VBQPPL còn hiệu lực thi hành; danh mục VBQPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần; danh mục VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới;

1.3. Tập hợp, sắp xếp các VBQPPL đã được rà soát, xác định còn hiệu lực nhằm thực hiện hệ thống hóa kỳ đầu thống nhất trong cả nước là ngày 31/12/2013, trình Chủ tịch UBND công bố kết quả hệ thống hóa vào ngày 01/3/2014;

1.4. In ấn Tập hệ thống hóa VBQPPL các cấp và xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.

##### **2. Yêu cầu**

2.1. Việc rà soát, hệ thống hóa kỳ đầu phải được tiến hành nghiêm túc, đúng tiến độ, đúng nguyên tắc được quy định tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP;

2.2. Đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, có sự kế thừa kết quả của các lần rà soát, hệ thống hóa trước đây.

## II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

### 1. Đối tượng, phạm vi rà soát

Tất cả các VBQPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành kể từ ngày tỉnh, huyện (thành phố), xã (phường, thị trấn) được thành lập đến hết ngày 31/12/2013.

Chú ý: Việc rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trong trường hợp có sự điều chỉnh địa giới hành chính được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

### 2. Phương thức thực hiện, thời gian rà soát và báo cáo kết quả

#### 2.1. Thu thập, tập hợp, phân loại văn bản:

a) Cấp tỉnh: Các sở, ban, ngành tỉnh phải tập hợp toàn bộ VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ tháng 10/1991 đến hết ngày 31/12/2013 điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của sở, ban, ngành mình để tiến hành phân loại theo hình thức văn bản; theo lĩnh vực, sắp xếp theo thứ tự thời gian ban hành, lập danh mục các VBQPPL được tập hợp.

Thời gian thực hiện: Từ nay đến hết ngày 31/12/2013.

b) Cấp huyện: UBND cấp huyện chỉ đạo tập hợp toàn bộ VBQPPL do HĐND, UBND cùng cấp ban hành kể từ ngày tỉnh Kon Tum được tái lập (tháng 10/1991) hoặc ngày huyện (thành phố) được thành lập (*đối với địa phương thành lập mới sau ngày tái lập tỉnh*) đến hết ngày 31/12/2013 để tiến hành phân loại theo hình thức văn bản; theo lĩnh vực, sắp xếp theo thứ tự thời gian ban hành.

Thời gian thực hiện: Từ nay đến hết ngày 31/12/2013.

c) Cấp xã: UBND cấp xã tập hợp toàn bộ VBQPPL do HĐND, UBND cùng cấp ban hành kể từ ngày tỉnh Kon Tum được tái lập (tháng 10/1991) hoặc ngày xã, phường, thị trấn được thành lập (*đối với địa phương thành lập mới sau ngày tái lập tỉnh*) đến hết ngày 31/12/2013 để tiến hành phân loại theo hình thức văn bản; theo lĩnh vực, sắp xếp theo thứ tự thời gian ban hành.

Thời gian thực hiện: Từ nay đến hết ngày 31/12/2013.

#### 2.2. Đối chiếu, rà soát:

Trên cơ sở VBQPPL đã được tập hợp, phân loại, sắp xếp, các cơ quan, đơn vị, địa phương nói trên tiến hành đối chiếu, rà soát các quy định trong các VBQPPL đã được tập hợp với các quy định hiện hành có hiệu lực pháp lý cao hơn; đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với điều kiện, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương; trên cơ sở đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới VBQPPL.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 01/02/2014.



### 2.3. Lập danh mục VBQPPL:

Sau khi rà soát, xác định hiệu lực pháp lý, đánh giá sự phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn lập danh mục VBQPPL, cụ thể:

- Danh mục VBQPPL còn hiệu lực thi hành;

- Danh mục VBQPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần (thông qua rà soát xác định được hết hiệu lực, trong đó nêu rõ lý do hết hiệu lực, thời điểm hết hiệu lực; đối với văn bản hết hiệu lực một phần cần nêu rõ phần hết hiệu lực, lý do hết hiệu lực một phần);

- Danh mục VBQPPL đề nghị sửa đổi, bổ sung (nêu cụ thể điều, khoản cần sửa đổi, bổ sung, lý do cần sửa đổi, bổ sung);

- Danh mục VBQPPL đề nghị ban hành mới.

*(Các biểu mẫu được quy định tại Điều 23 Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp).*

Thời hạn thực hiện: Từ ngày 02/02/2014 đến ngày 08/02/2014.

### 2.4. Gửi kết quả rà soát:

a) Cấp tỉnh: Sau khi đã lập đầy đủ các danh mục VBQPPL được nêu tại điểm 2.3 Mục II Kế hoạch này, các sở, ban, ngành gửi kết quả về Sở Tư pháp để lấy ý kiến về kết quả rà soát. Sở Tư pháp tổng hợp kết quả rà soát của cấp tỉnh và phối hợp Ban Pháp chế HĐND tỉnh có ý kiến về kết quả rà soát *(đối với kết quả rà soát VBQPPL của HĐND tỉnh)*.

Thời gian thực hiện: Các sở, ban, ngành gửi kết quả rà soát về Sở Tư pháp trước ngày 10/02/2014. Sở Tư pháp có ý kiến về kết quả rà soát VBQPPL của UBND cùng cấp; chủ trì, phối hợp Ban Pháp chế HĐND tỉnh kiểm tra, có ý kiến đối với kết quả rà soát VBQPPL của HĐND tỉnh trước ngày 20/02/2014.

b) Cấp huyện: UBND huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tư pháp có ý kiến đối với kết quả rà soát VBQPPL của UBND cùng cấp; chủ trì, phối hợp Ban Pháp chế HĐND huyện, thành phố có ý kiến đối với kết quả rà soát VBQPPL của HĐND huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc lấy ý kiến đối với kết quả rà soát trước ngày 20/02/2014.

c) Cấp xã: UBND cấp xã phối hợp Thường trực HĐND cùng cấp thực hiện và có ý kiến đối với kết quả rà soát của cấp mình.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc lấy ý kiến đối với kết quả rà soát trước ngày 20/02/2014.

hành in ấn Tập hệ thống hóa VBQPPL cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tiến hành in ấn Tập hệ thống hóa VBQPPL của cấp mình.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 7/2014.

### *2.8. Xây dựng Hệ cơ sở dữ liệu rà soát, hệ thống hóa VBQPPL:*

Sau khi hệ thống hóa VBQPPL, sẽ tiến hành xây dựng và cập nhật các nội dung theo quy định vào Hệ cơ sở dữ liệu (kết nối từ Hệ thống thông tin về VBQPPL thống nhất từ trung ương tới các địa phương trong toàn quốc) làm cơ sở pháp lý phục vụ cho việc tra cứu, kiểm tra, xử lý VBQPPL theo Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý VBQPPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý IV/2014.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Các sở, ban, ngành, đơn vị dự toán tuyến tỉnh và UBND các huyện, thành phố chủ động cân đối kinh phí trong phạm vi dự toán được UBND tỉnh giao hằng năm cho đơn vị, địa phương mình để thực hiện công việc theo Kế hoạch này; thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Tư pháp**

1.1. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, khi cần thiết tổng hợp báo cáo kịp thời tình hình thực hiện theo yêu cầu;

1.2. Thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công trong Kế hoạch này;

1.3. Hướng dẫn nghiệp vụ cho các ngành, địa phương khi các ngành, địa phương có vướng mắc phản ánh về tỉnh; báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh, Bộ Tư pháp những nội dung vượt thẩm quyền trong quá trình triển khai thực hiện.

**2. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh:** Tại mỗi sở, ban, ngành thành lập Tổ rà soát VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực ngành mình quản lý, do 01 đồng chí lãnh đạo sở, ban, ngành làm tổ trưởng, để giúp thủ trưởng sở, ban, ngành triển khai thực hiện Kế hoạch này tại ngành mình;

**3. Sở Nội vụ** chỉ đạo Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh tạo điều kiện để các sở, ban, ngành tỉnh tập hợp các VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc đối tượng rà soát.



### 2.5. Thống nhất kết quả rà soát:

a) Cấp tỉnh: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Ban Pháp chế HĐND tỉnh tổ chức họp với các sở, ban, ngành mà Sở Tư pháp và Ban Pháp chế HĐND tỉnh chưa thống nhất về kết quả rà soát của cơ quan đó để kiểm tra, rà soát, thống nhất kết quả rà soát.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 25/02/2014.

b) Cấp huyện: UBND huyện, thành phố chỉ đạo việc thống nhất ý kiến về kết quả rà soát giữa các cơ quan có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 25/02/2014.

### 2.6. Xử lý kết quả rà soát:

a) Cấp tỉnh: Trên cơ sở kết quả rà soát của các sở, ban, ngành, Sở Tư pháp có trách nhiệm:

- Lập danh mục tổng hợp các VBQPPL thuộc đối tượng hệ thống hóa;
- Danh mục VBQPPL hết hiệu lực thi hành toàn bộ hoặc một phần;
- Danh mục VBQPPL còn hiệu lực;
- Danh mục VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới;
- Sắp xếp các VBQPPL còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa VBQPPL;
- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa VBQPPL.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 02/3/2014.

b) Cấp huyện: UBND huyện, thành phố chỉ đạo việc lập các danh mục VBQPPL do HĐND, UBND cùng cấp ban hành (việc lập các danh mục của cấp huyện được thực hiện như của cấp tỉnh); sắp xếp các VBQPPL còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa VBQPPL. Chủ tịch UBND cấp huyện công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của cấp mình.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 02/3/2014.

c) Cấp xã: UBND xã, phường, thị trấn lập các danh mục VBQPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành (việc lập các danh mục của cấp xã cũng được thực hiện như của cấp tỉnh, cấp huyện); sắp xếp các VBQPPL còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa VBQPPL. Chủ tịch UBND cấp xã công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của cấp mình.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 02/3/2014.

### 2.7. In ấn Tập hệ thống hóa VBQPPL:

Trên cơ sở kết quả rà soát và danh mục VBQPPL còn hiệu lực thi hành, danh mục VBQPPL hết hiệu lực thi hành toàn bộ hoặc một phần, Sở Tư pháp tiến

**4. Đề nghị Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh** phối hợp và tạo điều kiện để các sở, ban, ngành tập hợp các VBQPPL do HĐND tỉnh ban hành thuộc đối tượng rà soát; phối hợp với các cơ quan, đơn vị của UBND tỉnh thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch này.

**5. Sở Tài chính** phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn các đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng kinh phí rà soát VBQPPL theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

**6. UBND các huyện, thành phố:** Xây dựng kế hoạch cụ thể về rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của địa phương để tổ chức thực hiện Kế hoạch này; trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu quy định tại Kế hoạch này của UBND tỉnh; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về toàn bộ kết quả thực hiện của UBND cấp xã; phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong quá trình thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lưu VT,NC2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hùng**